

Số: 05/2023/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 15 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định cơ chế quay vòng một phần vốn bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2031, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 06/TTr-SNN ngày 05 tháng 01 năm 2023 và Công văn số 817/SNN-VPTT ngày 10 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính Lao động-TBXH, Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng: KG-VX; NN-TN(NhưQP1/9);
- Lưu: VT, Ktr245/3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi



QUY ĐỊNH

Cơ chế quay vòng một phần vốn bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(kèm theo Quyết định số 05 /2023/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện và điều kiện hỗ trợ

1. Nguyên tắc thực hiện

a) Việc quay vòng một phần vốn đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển phải đảm bảo phù hợp với từng dự án, phương án trên địa bàn đã thực hiện và điều kiện cụ thể của từng hộ được xét chọn tham gia dự án, phương án tại địa phương.

b) Đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ trong thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ để luân chuyển trên địa bàn thực hiện dự án, phương án.

c) Việc thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật, hiệu quả của nguồn vốn và không gây thất thoát ngân sách nhà nước.

d) Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện cơ chế quay vòng.



2. Điều kiện hỗ trợ

Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ thực hiện phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng, phát triển sản xuất theo nhiệm vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hình thức, tỷ lệ và thời gian thu hồi kinh phí quay vòng vốn để luân chuyển trong cộng đồng

1. Hình thức thu hồi để quay vòng: Bằng tiền hoặc hiện vật (được quy ra bằng tiền).
2. Tỷ lệ thu hồi:
 - a) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn: tối thiểu 10% tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án.
 - b) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn khó khăn: tối thiểu 15% tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án.
 - c) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn còn lại: tối thiểu 20% tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án.
3. Thời gian thu hồi: không quá 30 ngày sau khi kết thúc, nghiệm thu dự án, phương án.

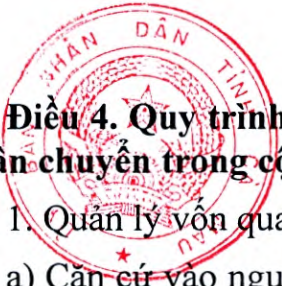
Chu kỳ quay vòng vốn không quá 36 tháng đối với một dự án, phương án.

4. Đối với các dự án thực hiện quy định về hình thức, tỷ lệ, thời hạn thu hồi quay vòng vốn để luân chuyển trong cộng đồng, trong quá trình triển khai phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan (như: thiên tai, dịch bệnh,...) dẫn đến không thực hiện được việc thu hồi theo kế hoạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc không thu hồi, giảm tỷ lệ thu hồi hoặc kéo dài thời gian thu hồi theo thẩm quyền và trình tự sau:

a) Xác định mức độ rủi ro: Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập tổ kiểm tra, xác minh, đánh giá mức độ thiệt hại để xem xét, quyết định việc miễn giảm theo tỷ lệ tương ứng.

b) Trên cơ sở biên bản kiểm tra, xác minh, đánh giá, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc xử lý rủi ro (không thu hồi, giảm tỷ lệ thu hồi hoặc kéo dài thời gian thu hồi) theo mức thiệt hại và tỷ lệ tương ứng. Tổng hợp, báo cáo Cơ quan chủ trì quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (Ban Dân tộc và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

5. Hình thức, tỷ lệ, thời gian thu hồi để quay vòng vốn phải được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, phương án.



Điều 4. Quy trình thực hiện việc quản lý, sử dụng và trình tự quay vòng để luân chuyển trong cộng đồng

1. Quản lý vốn quay vòng:

a) Căn cứ vào nguồn vốn được giao từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao cơ quan chuyên môn trực tiếp phụ trách tham mưu Chương trình mục tiêu quốc gia (Phòng Dân tộc (hoặc Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đối với các huyện không có Phòng Dân tộc); Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội) mở tài khoản tiền gửi để thu hồi kinh phí quay vòng hỗ trợ thực hiện các dự án phát triển sản xuất cộng đồng tại Kho bạc Nhà nước.

b) Tên tài khoản: Quỹ quay vòng vốn các dự án, phương án hỗ trợ sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Chủ tài khoản: Lãnh đạo Phòng chuyên môn do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao (gồm: Phòng Dân tộc (hoặc Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đối với các huyện không có Phòng Dân tộc); Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

d) Nơi mở tài khoản: Kho bạc Nhà nước.

2. Sử dụng kinh phí quay vòng:

a) Sau khi thu hồi tiền hoặc hiện vật (được quy ra bằng tiền), cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan (được giao thu hồi) tiến hành nộp vào tài khoản tiền gửi mở tại kho bạc Nhà nước được nêu tại khoản 1 Điều này.

b) Hàng năm, căn cứ nguồn kinh phí thu hồi được và nguồn kinh phí được giao bổ sung mới; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc triển khai thực hiện các dự án, phương án khác trên địa bàn. Việc theo dõi, sử dụng, quản lý kinh phí thực hiện theo đúng quy định hiện hành có liên quan.

Điều 5. Quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng

1. Theo dõi, kiểm tra, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn: Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ đầu tư thực hiện việc theo dõi, kiểm tra hoạt động quản lý, thực hiện các dự án, phương án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai trên địa bàn. Kịp thời kiến nghị cấp thẩm quyền các nội dung vướng mắc liên quan.

2. Theo dõi, giám sát của cộng đồng:

a) Nội dung:

Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chủ đầu tư tổ chức triển khai, tiến độ thực hiện hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn và chấp hành các quy định khác của pháp luật hiện hành. Theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán dự án, phương án.



b) Trình tự, quy trình giám sát:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan: thành lập Ban Giám sát của cộng đồng cho từng dự án, phương án hỗ trợ (thành phần của Ban ít nhất 5 người, gồm: đại diện Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, Thanh tra nhân dân và đại diện người dân trên địa bàn). Lập kế hoạch giám sát của cộng đồng đối với dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng hằng năm trên địa bàn xã. Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư dự án về kế hoạch đã đề ra và thành phần Ban giám sát của cộng đồng chậm nhất 30 ngày trước khi thực hiện dự án. Hướng dẫn Ban giám sát của cộng đồng xây dựng kế hoạch giám sát theo quy định của pháp luật; hỗ trợ Ban giám sát của cộng đồng trong việc thông tin liên lạc, lập và gửi các Báo cáo giám sát của cộng đồng. Xác nhận các văn bản phản ánh, kiến nghị của Ban giám sát của cộng đồng trước khi gửi các cơ quan có thẩm quyền.

Cơ quan, đơn vị được giao vốn: Cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời tài liệu liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án cho Ban giám sát của cộng đồng. Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám sát cộng đồng thực hiện việc giám sát theo quy định của pháp luật. Tiếp thu ý kiến giám sát và tăng cường các biện pháp thực hiện dự án, phương án.

Ban giám sát của cộng đồng: Tổ chức thực hiện giám sát dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng hằng năm trên địa bàn cấp xã theo kế hoạch giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã đã phê duyệt; tiếp nhận các thông tin do công dân phản ánh để gửi tới các cơ quan quản lý có thẩm quyền; tiếp nhận và thông tin cho công dân biết ý kiến trả lời của các cơ quan quản lý có thẩm quyền về những kiến nghị của mình. Hướng dẫn, động viên cộng đồng tích cực thực hiện quyền giám sát của cộng đồng theo quy định của pháp luật. Định kỳ hoặc đột xuất lập và gửi các báo cáo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về kết quả giám sát của cộng đồng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh

1. Ban Dân tộc (là cơ quan chủ trì quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (là cơ quan chủ trì quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh):

a) Căn cứ dự toán trung ương giao và quy định, hướng dẫn phân bổ vốn của cấp có thẩm quyền, hàng năm lập phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (trong đó có hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất) gửi Sở Tài chính.

b) Hướng dẫn các nội dung theo thẩm quyền liên quan đến việc xây dựng và thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của trung ương.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ, 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện cơ chế quay vòng. Tổng hợp, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với sở, ngành, đơn vị quản lý Chương trình tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương và nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cơ chế quay vòng vốn theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh khác có liên quan: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan khác thực hiện theo đúng nội dung theo yêu cầu Quy định này.

Điều 7. Trách nhiệm của các địa phương và cộng đồng dân cư tham gia dự án

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Căn cứ dự toán Ủy ban nhân dân tỉnh giao để phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng theo quy định.

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt nội dung dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng phù hợp theo yêu cầu Quy định này.

c) Chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra và đôn đốc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế quay vòng.

d) Hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ của chủ đầu tư.

đ) Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả thực hiện các dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; kết quả hoạt động quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện:

a) Lập, trình thẩm định phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án phù hợp nội dung Quy định này.

b) Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện dự án, phương án do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao đúng theo quy định hiện hành có liên quan.

c) Phối hợp chỉ đạo thực hiện các dự án, phương án do cấp huyện thực hiện được triển khai trên địa bàn cấp xã.

d) Đôn đốc, hướng dẫn các hộ gia đình tham gia dự án thực hiện cơ chế quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng đúng tỷ lệ, đúng thời hạn theo dự án, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Phối hợp, hỗ trợ Ban giám sát cộng đồng thực hiện hoạt động giám sát theo quy định.

e) Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo việc thực hiện dự án, phương án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan.

3. Đối với cộng đồng dân cư tham gia dự án: Thực hiện quản lý, tổ chức việc quay vòng luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định hiện hành. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hàng năm và tổng kết, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 8. Trách nhiệm của hộ gia đình tham gia dự án

Cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung, quy định của dự án, phương án; trong đó, cam kết hoàn trả một phần kinh phí theo quy định của dự án, phương án đã được phê duyệt cho chủ đầu tư để thực hiện luân chuyển cho các đối tượng thụ hưởng khác theo mục tiêu của dự án, phương án.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Đối với những dự án thực hiện trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng chưa kết thúc dự án thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Quy định này khi có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh đến Ban Dân tộc (là cơ quan chủ trì quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (là cơ quan chủ trì quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh); đồng thời gửi đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.